TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 12/4/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tạ Công Trẻ

2- Ông Võ Quang Truyền.

T ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên - T ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Phạm Thị Vũ T**, sinhnăm: 1986.

Địa chỉ: Số 153/6, khu phố X, thị Trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn***: Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà C25, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh **(**có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 ngày 3 năm 2018, quá trình thu thập chứng cứ , nguyên đơn chị Phạm Thị Vũ T trình bày:

Chị và anh Lê Thanh H chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H Thường xuyên uống rượu, cờ bạc, nhiều lần say rượu về quậy phá, la mắng, có xu hướng bạo lực, chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện anh chị không còn sống chung. Nay chị T nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Khôngcó.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2018, quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:*** Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị thường bất đồng quan điểm, anh thừa nhận có uống rượu về lớn tiếng, la mắng chị, vợ chồng không sống chung được 01 năm. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T.

Về con chung: Khôngcó.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký là đúng quy định của pháp luật. Chị T, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là đúng quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị T và anh H. Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Lê Thanh H có nơi cư trú tại xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị T, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T, anh H tự nguyện chung sống từ năm 2015, không có đăng ký kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Vũ T và anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Vũ T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019444 ngày 05.3.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành